



HÀNG VÀ LỚP



Bài 1: Viết vào bảng

Đọc số	Viết số	Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
		Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
Bốn mươi lăm nghìn hai trăm mười ba							
	54 302						
		6	5	4	3	0	0
Chín trăm mười hai nghìn tám trăm							

Bài 2: a) Đọc các số sau và cho biết chữ số 3 thuộc hàng nào, lớp nào:

- 46 307:

Chữ số 3 thuộc hàng lớp

- 123 517:

Chữ số 3 thuộc hàng lớp

- 305 804 :

Chữ số 3 thuộc hàng lớp

b) Ghi giá trị của chữ số 3

Số	302 671	67 021	79 518	715 519
Giá trị chữ số 3				

Bài 3: Viết số, biết số đó gồm:

a) 5 trăm nghìn, 7 trăm, 3 chục và 5 đơn vị:

b) 2 trăm nghìn, 4 nghìn và 6 chục:

c) 8 chục nghìn và 2 đơn vị:

